

Bản án số: 349/2022/HS-ST
Ngày 25- 11- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 283/2022/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1960 và Nguyễn Thị M, sinh năm: 1958; có 05 em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2022; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; trú tại: Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960; địa chỉ: Ngõ Thời N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Nguyễn Hữu Nam, sinh năm 1998; địa chỉ: Ngõ Thời N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bạch Thị Á; vắng mặt.
2. Nguyễn Đình H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H là bạn bè cùng quê và cùng sinh sống tại dãy nhà trọ đường Nguyễn Tri P, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 15 giờ ngày 17/01/2021, Nguyễn Văn T cùng với anh Nguyễn Hữu N, ngồi nhậu tại đầu hẻm đường Nguyễn Tri P, khu phố N, phường D, thành phố D. Khi trong lúc uống rượu cả hai xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, T dùng tay tát vào mặt anh N 01 cái và được mọi người can ngăn, nên anh N đi về phòng trọ ngủ, còn T đi về dãy nhà trọ đường Nguyễn Tri P, khu phố N, phường D, thành phố D. Anh Nguyễn Văn H ở phòng trọ cùng dãy trọ với T nghe tiếng cự cãi nên đi ra xem thì biết anh N bị T tát vào mặt, anh H đi ra gặp T rồi dùng tay tát vào mặt T 02 cái và nói: “Sao lại đánh thẳng N, anh em với nhau cả”, T không phản ứng gì. Anh H đi ra ngoài khoảng 30 phút và quay về phòng trọ, gặp anh Nguyễn Bá Đ, ở cùng dãy nhà trọ, anh Đ gọi anh H ra nói chuyện và hỏi “lúc chiều tại sao lại đánh thẳng T”, anh H trả lời “lúc chiều T đánh thẳng N rách mặt, anh em quen biết nhau cả”. Lúc này, T đi ra đến phòng trọ của anh H T và anh H lại tiếp tục xảy ra cãi nhau, T đi vào bên trong phòng trọ của anh H lấy 01 con dao dài khoảng 35cm đi ra chỗ anh H đang đứng, T đâm 01 nhát trúng vào vùng hông phải của anh H, anh H đưa tay phải lên đỡ thì bị đâm xuyên qua kẽ mu bàn tay phải gây thương tích. Anh H được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 4, rồi chuyển đến Bệnh viện Quân y 175 điều trị, T nhờ anh Đ chở đi ra cầu vượt Linh Xuân và bỏ trốn.

Đối với vật chứng: 01 con dao dài khoảng 35cm, không hồi được.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 0384/TgT/2021 ngày 11/05/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận đối với Nguyễn Văn H, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Mổ thăm dò ổ bụng bằng phương pháp nội soi. Tỷ lệ: 08 %.
 - Tổn thương gãy chỏm xương bàn 4 bàn tay phải. Tỷ lệ: 06 %.
 - Sẹo vết thương trên nền vết mổ từ mặt lòng bàn tay phải qua kẽ ngón 4-5 tay phải lên mặt mu bàn tay phải tổng kích thước 14,5x0,3cm. Tỷ lệ: 02 %.
 - Sẹo mổ mặt lòng ngón 3 bàn tay phải kích thước 2,5x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mô mặt lòng ngón 4 bàn tay phải kích thước 2,5x0,2cm. Tỷ lệ: 01% .
- Sẹo vùng thắt lưng phải kích thước 2,5x0,4cm. Tỷ lệ: 01% .
- Sẹo hạ sườn phải kích thước 03x0,5cm. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo mô nội soi ngay rốn kích thước kích thước 01x0,2cm. Tỷ lệ: 01% .
- Sẹo mô nội soi hố chậu phải kích thước 01x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mô nội soi hố chậu trái kích thước 01x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 04x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo ô mô cái bàn tay phải kích thước 03x0,2cm. Tỷ lệ : 01 %.
- Tụ dịch mô mềm vùng hạ sườn phải (dị vật phần mềm). Tỷ lệ: 01 %.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 24 % (Hai mươi bốn phần trăm).

Theo kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0386/GĐHS/2021 ngày 17/05/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án và tài liệu hiện có: Vào khoảng 16 giờ ngày 17/01/2021 Nguyễn Văn H bị đánh gây thương tích.

- Tổn thương chính:

Vết thương vùng lưng phải hiện để lại sẹo vùng thắt lưng phải kích thước 2,5x0,4cm; bờ mép gọn.

Vết thương vùng hạ sườn phải hiện để lại sẹo vùng hạ sườn phải kích thước 03x0,5cm; bờ mép gọn.

Vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải hiện để lại sẹo kích thước 04x0,3cm.

Vết thương phức tạp bàn tay phải hiện để lại sẹo vết thương trên nền vết mô từ mặt lòng bàn tay phải qua kẽ ngón 4-5 tay phải lên mặt mu bàn tay phải tổng kích thước 14,5x0,3cm; bờ mép gọn. Gãy chỏm xương bàn IV tay phải.

Vết thương ô mô cái bàn tay phải hiện để lại sẹo kích thước 03x0,2cm.

- Kết luận theo nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định:

- Kết luận theo nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định:

Vết thương vùng lưng phải hiện để lại sẹo vùng thắt lưng phải kích thước 2,5x0,4cm; bờ mép gọn. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động lực nhẹ vào vùng lưng phải theo hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong gây ra.

Vết thương vùng hạ sườn phải thấu bụng không gây tổn thương các tạng bên trong. Hiện để lại sẹo vùng hạ sườn phải kích thước 03x0,5cm; bờ mép gọn. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động lực tương đối mạnh vào vùng hạ sườn phải theo hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau và từ ngoài vào trong gây nên.

Vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải hiện để lại sẹo kích thước 04x0,3cm. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động lực nhẹ vào vùng mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong gây ra hoặc theo phản xạ tự nhiên của cơ thể khi bị chém vào vùng đầu nạn nhân đưa tay lên đỡ thì tổn thương này phù hợp với tác động từ trên xuống dưới.

Vết thương phức tạp bàn tay phải hiện để lại sẹo vết thương trên nền vết mô từ mặt lòng bàn tay phải qua kẽ ngón 4-5 tay phải lên mặt mu bàn tay phải tổng kích thước 14,5x0,3cm; bờ mép gọn, gãy chỏm xương bàn IV tay phải. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp một lực tương đối mạnh vùng bàn tay phải theo hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong gây nên hoặc do vật sắc nhọn tác động lực tương đối mạnh theo hướng từ trên xuống dưới (theo phản xạ tự nhiên của cơ thể khi bị chém vào vùng đầu nạn nhân đưa tay lên đỡ).

Vết thương ô mô cái bàn tay phải hiện để lại sẹo kích thước 03x0,2cm. Tổn thương do vật sắc nhọn tác động lực nhẹ vào vùng ô mô cái bàn tay phải theo hướng từ ngoài vào trong hoặc theo phản xạ tự nhiên của cơ thể khi bị chém vào vùng đầu nạn nhân đưa tay lên đỡ thì tổn thương này phù hợp với tác động từ trên xuống dưới.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 11/3/2021, Nguyễn Văn T tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 80.000.000 đồng. Bị hại H có đơn không yêu cầu khởi tố, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 319/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên không tranh luận, đối đáp và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 17/01/2021, tại dãy nhà trọ số đường Nguyễn Tri P, khu phố N, phường D, thành phố D, Nguyễn Văn T sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao, dài khoảng 35cm, gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Văn H, với tỷ lệ thương tích 24% (hai mươi bốn phần trăm). Hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 319/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đầu thú quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Năm 2009, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố D (huyện D cũ) xét xử về tội cố ý gây thương tích, tiền sự không và có cha là Nguyễn Văn Q có công với cách mạng, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975. Nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giải một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[7] Về vật chứng: 01 con dao dài khoảng 35cm không thu hồi được.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân